

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 33/2021/DS-PT

Ngày 28-7-2021

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái;

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến;
Ông Hồ Đức Châm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2021/TLPT-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lành Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn anh Lành Văn H trình bày: Anh và bà Nguyễn Thị P có quan hệ quen biết nhau từ lâu. Ngày 22/7/2020 bà P có đến quán của anh ở số nhà 307, đường C, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để hỏi vay tiền, khi đến vay tiền bà P chỉ đi một mình. Bà P hỏi vay của anh số tiền 450.000.000đồng, khi vay bà P nói vay có việc gấp nên anh đồng ý cho vay. Hai bên thỏa thuận anh H cho

bà P vay 450.000.000đồng, không tính lãi, nhưng đến ngày 22/9/2020 bà P phải trả cho anh số tiền này. Sau khi thỏa thuận xong anh H viết giấy vay tiền, viết tại quán nhà anh tuy nhiên trong giấy vay tiền anh lại ghi việc vay tiền tại nhà anh ở thôn C, xã M, huyện H, vì anh cho rằng quán chỉ là nơi anh đi thuê, không phải nơi anh đăng ký hộ khẩu. Anh H viết giấy vay tiền xong đưa cho bà P đọc lại rồi ký vào phần người vay. Bà P ký xong thì đưa giấy vay lại cho anh giữ, chỉ có 01 bản duy nhất, không có việc anh cho bà P ký vào giấy trắng, rồi điền nội dung vay tiền sau. Hai bên ký giấy vay tiền xong, anh giao đủ cho bà P 450.000.000đồng cầm về, tuy nhiên hai bên không lập thêm giấy tờ giao nhận tiền. Số tiền anh giao cho bà P gồm 09 cọc tiền, đều có mệnh giá 500.000đồng. Việc thỏa thuận và viết giấy vay tiền giữa anh và bà P không có ai làm chứng vì lúc đó ở quán chỉ có mỗi anh và bà P. Không có việc anh nhờ một người tên Luân đứng ra làm giấy tờ và thu tiền lãi 3000đ/1triệu/1ngày như bà P trình bày, anh không biết người tên L bà P nhắc đến là ai. Đến ngày 22/9/2020 hết hạn vay tiền như thỏa thuận anh có đến nhà bà P yêu cầu trả tiền nhưng bà P bảo chưa có tiền, anh có cho bà P khát nợ, tuy nhiên do nhiều lần đến đòi nhưng anh thấy bà P không có ý định trả số tiền đã vay. Anh yêu cầu bà P trả cho anh số tiền đã vay là 450.000.000đồng và không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Bà và anh H chỉ có quan hệ quen biết xã hội. Năm 2018 bà có vay của anh Lành Văn H số tiền 30.000.000đồng để tiêu dùng cá nhân. Anh H đồng ý cho bà vay tiền, nhưng khi làm giấy tờ anh H không có mặt mà lại đưa cho một người tên L ở cùng thôn C với anh H, anh L đứng ra viết giấy tờ cho vay tiền với bà và là người giao tiền cho bà, tuy nhiên họ tên, năm sinh, của anh L như nào bà không biết. Giấy vay tiền được viết tay 01 bản do anh L giữ, trong giấy vay tiền bên cho vay đứng tên anh H, còn người vay là bà, khi vay hai bên thỏa thuận lãi xuất 3000đ/1triệu/1ngày, không thỏa thuận thời hạn trả. Hai bên chỉ viết giấy vay, không làm biên bản giao nhận tiền, anh L có chụp ảnh lại lúc bà nhận tiền từ anh L. Hàng tháng bà trả lãi cho anh H như thỏa thuận, mỗi lần trả bà mang đến nhà anh L trả trực tiếp cho anh L. Bà trả lãi được 03 tháng thì không trả được nữa, thời gian trả lãi đã lâu nay bà không nhớ thời gian cụ thể. Đến giữa năm 2019 anh L hẹn gặp bà và thông báo số tiền vay cả gốc và lãi nay đã lên 67.000.000đồng và ép bà làm lại giấy tờ vay. Anh L đọc nội dung giấy vay cho bà viết, trong giấy thể hiện bà vay của anh H là 67.000.000đồng, lãi xuất vẫn là 3000đ/1triệu/1ngày, thời hạn trả là 6 tháng. Sau đó bà đã trả lãi cho anh L tổng 13.000.000đ (hai lần trả 5.000.000đồng, một lần trả 3.000.000đ), thời gian trả đã lâu nên bà không nhớ cụ thể đã trả ngày nào. Khi trả lãi bà chỉ đưa tay cho anh L, không ghi giấy tờ gì. Cuối năm 2019 do điều kiện gia đình khó khăn bà không trả được tiền lãi cho anh L nên anh L liên tục gọi điện đòi nợ và đe dọa bà.

Đến năm 2020 anh H có liên hệ với bà và hẹn bà đến quán của anh H ở số nhà 307, đường C, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để nói chuyện về số tiền nợ. Anh H bảo bà số tiền vay cả gốc và lãi đã lên 180.000.000đồng và yêu cầu bà làm lại giấy tờ vay lần nữa, anh H có nói sẽ cho bà trả dần số tiền trên và không phát sinh lãi xuất, bà đồng ý và viết giấy vay tiền của anh H là 180.000.000đồng, viết giấy vay xong anh H có yêu cầu bà ký và ghi rõ họ tên ở cuối 01 trang giấy trắng liền với trang bà viết giấy vay tiền, trước khi ký bà có

ghi trang bên không viết gì.

Các lần viết giấy vay tiền nội dung đều do anh L và anh H đọc cho bà viết, không có lần nào do anh L và anh H viết, giấy vay các lần chỉ được lập 01 bản và do anh L và anh H giữ, bà không được giữ giấy tờ gì nên không có tài liệu để cung cấp cho Tòa án. Thực tế bà chỉ được vay của anh H 30.000.000đồng còn hoàn toàn là tiền lãi vay.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà P khai 30.000.000đồng vay của anh H thực chất là của con trai bà tên Hoàng Tiến S vay với anh H, bà đứng ra nhận hộ, tuy nhiên giấy tờ đều do anh H giữ, bà không có để cung cấp cho Tòa án. Anh Hoàng Tiến S hiện nay ở đâu bà không rõ địa chỉ và không liên lạc được. Bà không yêu cầu Tòa án đưa anh Sơn vào tham gia tố tụng và không yêu cầu Tòa án tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập chứng cứ.

Nay anh H yêu cầu bà phải trả cho anh số tiền vay là 450.000.000đ, bà không đồng ý. Lý do bà không được vay số tiền trên.

Giấy vay tiền ngày 22/7/2020 anh H cung cấp cho Tòa án không phải do bà viết, chữ ký người vay thì đúng là chữ của bà. Đây là trang giấy trắng anh H yêu cầu bà ký mà không có nội dung, toàn bộ các nội dung trong giấy vay anh H cung cấp cho Tòa án là ghi sau khi bà ký trang giấy trắng.

Vì trước đây bà có viết giấy vay với anh H là 180.000.000đồng, không phát sinh lãi xuất nên bà đồng ý trả cho anh H số tiền là 180.000.000đồng, như trong giấy vay thỏa thuận anh H cho bà trả dần theo tháng, mỗi tháng trả 5.000.000đồng. Bà sẽ thực hiện trả nợ đến khi trả hết số tiền 180.000.000đồng.

Tại Bản án số 04/2021/DS-ST ngày 04-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lành Văn H. Buộc bà Nguyễn Thị P phải trả cho anh H số tiền nợ gốc là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng), bà P không phải chịu lãi suất do nguyên đơn anh Lành Văn H không yêu cầu.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị P kháng cáo không đồng ý với Quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà với anh Lành Văn H.

Tại phiên tòa P thẩm: Bà Nguyễn Thị P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Anh Lành Văn H không nhất trí với nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị P.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị P là kháng cáo hợp lệ. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp P thẩm và tại phiên tòa P thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật;

Về nội dung vụ án: Do việc kháng cáo của bà Nguyễn Thị P không có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P, giữ nguyên bản án dân sự số 04/2021/DS-ST ngày 04-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị P không đồng ý với Quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà với anh Lành Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Do mối quan hệ quen biết, ngày 22/7/2020 anh Lành Văn H có cho bà Nguyễn Thị P vay 450.000.000đ, hai bên có lập giấy vay tiền với nội dung bà P vay anh H số tiền 450.000.000đ, không có lãi suất, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân và làm vốn kinh doanh, thời hạn vay đến ngày 22/9/2020. Địa điểm vay tiền thể hiện trong giấy vay tiền là nhà tại nhà anh H nhưng hai bên đều thừa nhận địa điểm vay tiền là tại quán của anh H.

[3] Bà Nguyễn Thị P không thừa nhận được vay anh H số tiền 450.000.000đ mà chỉ cho rằng vào năm 2018 bà chỉ vay anh H 30.000.000đ với lãi suất là 3.000đ/triệu/ngày nhưng khi vay và trả lãi hàng tháng bà đều trả cho một người tên L. Bà trả được 3 tháng thì không trả được nữa nên tiền gốc và lãi tăng lên, anh H đã buộc bà ký lại giấy vay tiền vào giữa năm 2019 với số tiền là 67.000.000đ, bà đã trả được 13.000.000đ nhưng không trả tiếp được và đến giữa năm 2020 số nợ lại tăng lên là 180.000.000đ. Bà Nguyễn Thị P chỉ thừa nhận được nợ anh H 180.000.000đ và sẽ có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền này, vấn đề này anh H có gọi bà đến để làm giấy vay và bà có ký vào giấy trắng. Bà P cho rằng chữ ký trong giấy vay anh Lành Văn H cung cấp cho Tòa án đúng là chữ của bà, tuy nhiên nội dung trong giấy vay được ghi sau khi bà ký.

[4] Ngoài lời trình bày, bà Nguyễn Thị P không cung cấp thêm được giấy tờ chứng cứ gì để chứng minh cho vấn đề trình bày của bà. Mặt khác giấy vay tiền ngày 22/7/2020 có nội dung liền mạch, không có khoảng trống, bà Nguyễn Thị P cũng không đưa ra được căn cứ chứng minh bà bị ép buộc hay bị đe dọa ký trước vào tờ giấy trắng mà không biết nội dung.

[5] Đối với số tiền vay gốc 450.000.000đ, xét thấy anh Lành Văn H cung cấp được cho Tòa án giấy tờ viết tay ngày 22/7/2020, trong đó có chữ ký bên vay của bà Nguyễn Thị P, bà P cũng khẳng định chữ ký trong giấy vay đúng là chữ ký của bà. Do đó, việc anh H yêu cầu bà P phải trả số tiền vay 450.000.000đ là có căn cứ, cần chấp nhận. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị P.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận;

[7] Về án phí dân sự P thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị P không được chấp nhận nên bà P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P. Giữ nguyên Bản án dân sự số 04/2021/DS-ST ngày 04-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bà Nguyễn Thị P đã nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002177, ngày 24/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Tổ HCTP; Phòng KTNV&THA;
- TAND h. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS h. H, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái